

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HỆN TÂN TRỤ
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 20-12-2022

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN TÂN TRỤ
TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quốc Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hữu Đên.
2. Bà Nguyễn Thị Mỹ Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Phước Mãi – Thư ký Tòa án nhân dân Hện Tân Trụ, tỉnh Long An.

Ngày 20 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Hện Tân Trụ, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 145/2022/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 10 năm 2022, về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 17/11/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2022/QĐST-HNGĐ ngày 02/12/2022 của Tòa án nhân dân Hện Tân Trụ, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm: 1983; Địa chỉ: ấp B, xã Đ, Hện T, tỉnh L (Có đơn xin vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Quốc H, sinh năm 1982; Địa chỉ: khu phố B, thị trấn T, Huyện T, tỉnh L (Vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. *Nguyên đơn, Nguyễn Thị Thanh T, có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng theo đơn khởi kiện đề ngày 18/8/2022 đã trình bày như sau:*

Bà và ông Nguyễn Quốc H tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng có ký kết hôn tại UBND thị trấn Tân Trụ, Hện Tân Trụ, tỉnh Long An vào ngày 11/9/2008.

Thời gian đầu chung sống với nhau hạnh phúc nhưng về sau thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông H lo làm ăn, đánh bạc, vợ chồng không có tiếng nói chung dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi vã nên bà và ông H sống ly thân từ tháng 02/2022 đến nay. Xét thấy, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Quốc H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Minh H1, sinh ngày 02/10/2008. Khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

2. Bị đơn ông Nguyễn Quốc H vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Thị Thanh T yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn với ông Nguyễn Quốc H, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do ông H đang cư trú tại thị trấn Tân Trụ, Hện Tân Trụ, tỉnh Long An nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Hện Tân Trụ, tỉnh Long An theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh T có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải ngày 17/11/2022 nên Tòa án không tiến hành hòa giải giữa các đương sự theo quy định tại khoản 4 Điều 207, khoản 2 Điều 208 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông Nguyễn Quốc H đã được Tòa án cấp tổng đạt, hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng vẫn vắng mặt, tại phiên tòa và nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh T có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà T, ông H theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Nguyễn Quốc H xác lập hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Trụ, Hện Tân Trụ, tỉnh Long An cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 59 ngày 11/9/2008 là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Bà T yêu cầu được ly hôn với ông H, vì cho rằng ông H lo làm ăn, đánh bạc, vợ chồng không có tiếng nói chung dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi vã. Hiện tại, bà

và ông H sống ly thân từ tháng 02/2022 đến nay. Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành các thủ tục về cấp tống đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự các thông báo về việc thụ lý vụ án, về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa xét xử cho ông H nhưng ông H không có ý kiến gì và vắng mặt không lý do. Điều này chứng minh ông H không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân giữa hai bên. Do đó, yêu cầu ly hôn của bà T với ông H là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Trong quá trình chung sống bà Nguyễn Thị Thanh T xác định bà và ông Nguyễn Quốc H có 01 con chung tên Nguyễn Minh H1, sinh ngày 02/10/2008, khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con. Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì: *“...Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con... sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ 07 tuổi trở lên thì xem xét nguyện vọng của con...”*. Xét thấy, tại biên bản ghi nhận ý kiến ngày 12/10/2022 đối với cháu Nguyễn Minh H1 thì cháu H1 trình bày hiện tại đang sống chung với bà T và đang đi học tại Trường trung học cơ sở Trần Phú, Phường 7, thành phố Tân An, tỉnh Long An. Vì lợi ích của con chung, đảm bảo sự ổn định trong cuộc sống, học tập và sinh hoạt hàng ngày của cháu H1 nên Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Nguyễn Minh H1, sinh ngày 02/10/2008 cho bà T trực tiếp nuôi. Do bà T không yêu cầu ông Nguyễn Quốc H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về chia tài sản: Bà T xác định để vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nghĩa vụ trả nợ: Bà T xác định không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39; Điều 147; khoản 4 Điều 207, khoản 2 Điều 208; Điều 227, 228, 266, 271; 273, 278 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51; 56; 57, 58; 81; 82; 83; 84 của Luật hôn nhân gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thanh T về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” với ông Nguyễn Quốc H.

Về hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Thanh T ly hôn với ông Nguyễn Quốc H.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thanh T được nuôi con chung tên Nguyễn Minh H1, sinh ngày 02/10/2008. Ông Nguyễn Quốc H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thanh T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí về ly hôn nhưng được khấu trừ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 6246 ngày 18/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Hện Tân Trụ, tỉnh Long An. Bà T đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND Hện Tân Trụ;
- CC THA DS Hện Tân Trụ;
- UBND thị trấn Tân Trụ, Hện Tân Trụ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.AV./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Quốc Dũng